**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

1. Tên sáng kiến: “Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường Tiểu học”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý

3. Tác giả: Họ và tên: Bùi Văn Tiến Nam (nữ): Nam

Ngày tháng/năm sinh: 11/03/1983

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Hiệu trưởng

Điện thoại: 0388212397

4.Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường tiểu học Thất Hùng

Địa chỉ: Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương

Điện thoại: 0220.3948.875

5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu :

Tên đơn vị: Trường tiểu học Thất Hùng

Địa chỉ: Thất Hùng, Kinh Môn, Hải Dương

Điện thoại: 0220.3948.875

6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên. Sự kết hợp của xã hội và gia đình. Cơ sở vật chất của nhà trường

7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu: Học kì II năm học 2019 – 2020 tiếp tục áp dụng trong năm học 2020 – 2021

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  **Bùi Văn Tiến** | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Như chúng ta đã biết: Mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người nhằm  
phát triển toàn diện có đạo đức, có tri thức, có sức khỏe, có thẩm mĩ, có nhân  
cách tốt để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Việc hình thành nhân  
cách, năng lực, phẩm chất của công dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Để đảm bảo được điều đó, phải đổi mới cách tiếp cận các yếu tố của quá trình dạy học như: mục tiêu dạy học, chương trình dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hình thức dạy học khác. Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ hình thành năng lực, phẩm chất cho học sinh đang trở nên cấp bách và cần thiết. Đặc biệt là đối với học sinh Tiểu học lại càng phải quan tâm và coi trọng, bởi nó là một nhân tố phát triển nhân cách, là gốc rễ để phát triển tài và đức của mỗi con người. Việc hình thành phát triển năng lực, phẩm chất, kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học là một việc làm rất quan trọng, đặc biệt đó là lứa tuổi nhỏ, lứa tuổi đang “ Như búp trên cành” “ Như tờ giấy trắng”.

Với học sinh Tiểu học việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất phải được áp dụng bằng các phương pháp trải nghiệm, tham gia thường xuyên vào các hoạt động học tập, vận dụng kiến thức trong cuộc sống hàng ngày. Điều này được thể hiện qua việc chăm học, chăm làm, tích cực hoạt động giáo dục, tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm; trung thực kỉ luật… Giáo viên sẽ tổ chức, quan sát các biểu hiện trong hoạt động của học sinh hàng ngày, hàng tuần để nhận xét, nhận định sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

Bản thân là cán bộ quản lý tôi luôn trăn trở làm cách nào để giúp giáo viên phát huy được hết các năng lực của học sinh. Trong những năm vừa qua, khi thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 22 và thông tư 30, thông tư 27 và chương trình giáo dục phổ thông 2018 tôi đã mạnh dạn đưa “Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường Tiểu học ”.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

**2.1. Điều kiện áp dụng sáng kiến**

- Sự tâm huyết, nhiệt tình và sáng tạo của đội ngũ giáo viên

- Sự đồng thuận nhất trí của cấp trên và phụ huynh học sinh

**2.2. Thời gian áp dụng sáng kiến**

- Học kỳ II năm học 2019 – 2020 và trong năm học 2020 – 2021

**2.3. Đối tượng áp dụng sáng kiến**

- Giáo viên: 30 giáo viên

- Học sinh: 221 học sinh khối 3,4 năm học 2019 – 2020, khối 4,5 năm học 2020 – 2021.

**3. Nội dung sáng kiến**

Gia đình và nhà trường là hai môi trường học sinh Tiểu học được tiếp xúc nhiều nhất, thường xuyên nhất trong cuộc sống của mình và đó cũng là những môi trường có ảnh hưởng nhiều nhất đến việc hình thành năng lực, phẩm chất cho các em. Ngoài ra, các điều kiện môi trường cuộc sống xung quanh cũng có tác động không nhỏ tới việc hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của các em. Giáo dục trong nhà trường có vai trò quan trọng. Bởi con người là nhân tố quan trọng sáng tạo mọi giá trị vật chất và tinh thần cho xã hội. Con người có ý thức là động lực to lớn cho sự phát triển nói chung; con người phát triển toàn diện về nhân cách là con người được hình thành năng lực, phẩm chất chuẩn mực nhất ở bậc Giáo dục Tiểu học. Trong đó phẩm chất bao gồm các nội dung gồm có. Năng lực bao gồm các nội dung: năng lực tự phục vụ tự quản, năng lực giao tiếp hợp tác, năng lực tự giải quyết vấn đề.

Vì vậy, dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh Tiểu học hiện nay vừa là mục tiêu giáo dục, vừa là nội dung giáo dục đồng thời cũng là phương pháp giáo dục. Dạy học phát triển năng lực, phẩm chất có một ưu thế vượt trội trong việc hình thành và phát triển nhân cách bởi nó hướng cho người học đi vào hoạt động cá nhân ( hoạt động trong giờ, ngoài giờ, hoạt động giao tiếp với tự nhiên, xã hội, môi trường, trải nghiệm…), mà các hoạt động sống, hoạt động cá nhân có vai trò quyết định đối với hình thành nhân cách. Trong các hoạt động dạy của nhà trường Tiểu học hiện nay, chúng ta luôn quan tâm tới việc hình thành năng lực, phẩm chất.

Để thực hiện những mục tiêu giáo dục con người, thì giáo viên phải xác định nhiệm vụ của mình. Như vậy, vấn đề giáo dục học sinh thành những người phát triển toàn diện chủ yếu là các thầy cô giáo và chủ yếu là giáo viên chủ nhiệm lớp, cùng với phụ huynh học sinh…

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**

Xuất phát từ cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn hoạt động quản lý dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường tiểu học, tôi đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở nhà trường.

Những biện pháp này vừa có tính kế thừa vừa có điểm mới trong nội dung từng biện pháp với mục đích khắc phục những hạn chế trong quản lý dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học của nhà trường.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy cả 8 biện pháp quản lý trên đều có tính cần thiết và khả thi có thể áp dụng trong quản lý hoạt động dạy học ở nhà trường, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

**5. Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng hoặc mở rộng sáng kiến**

Để sáng kiến có thể áp dụng với các trường trong thị xã thì phòng giáo dục và Đào tạo cần tổ chức nhiều lớp tập huấn, các buổi chuyên đề để giáo viên được nâng cao các phương pháp, kĩ thuật dạy học và quản lý lớp học cho giáo viên.

Ban giám hiệu, Chi bộ thường xuyên tham mưu với Ủy ban nhân dân các cấp hỗ trợ các nhà trường nguồn kinh phí để phục vụ nâng cấp và bổ sung cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng giáo dục.

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Trang** |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** |  |
| 1. Hoàn cảnh náy sinh sáng kiến | 1 |
| 2. Cơ sở lí luận của vấn đề | 2 |
| 2.1. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu | 2 |
| 2.2. Các yêu cầu đổi mới giáo dục Tiểu học | 3 |
| 3. Thực trạng của vấn đề | 5 |
| 3.1. Thuận lợi | 6 |
| 3.2. Khó khăn | 6 |
| 3.3 Kết quả khảo sát trước khi áp dụng các biện pháp | 7 |
| 4. Các biện pháp thực hiện | 9 |
| 4.1. Nâng cao nhận thức về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. | 9 |
| 4.2. Tổ chức, bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho đội ngũ giáo viên nhà trường | 11 |
| 4. 3. Chỉ đạo tổ chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh | 13 |
| 4.4. Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh | 14 |
| 4.5. Tăng cường kiểm tra đánh giá năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên | 17 |
| 4.6. Tăng cường cơ sở, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh | 19 |
| 4.7. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trong nhà trường | 20 |
| 4.8. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp | 22 |
| 5. Kết quả đạt được | 24 |
| 5.1. Giáo viên | 24 |
| 5.2. Học sinh | 24 |
| 6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng | 26 |
| **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |  |
| 1. Kết luận | 27 |
| 2. Khuyến nghị | 27 -29 |
| **Phụ lục** | |

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

     Định hướng đổi mới trong các loại hình trường, trong đó có nhà trường Tiểu học được khẳng định trong điều 30, Luật giáo dục năm 2019: “Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; bồi dưỡng cho người học, khả năng thực hành lòng say mê học tập và ý chí vươn lên”.

     Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Để thực hiện tốt mục tiêu về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học và một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng này. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

     Cùng với việc khẳng định quan điểm đó, Nghị quyết cũng đã chỉ ra nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho ngành giáo dục: Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giảm, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề, tăng thực hành, vận dụng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Cái quan trọng là rèn luyện bộ óc, rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp học tập, phương pháp tìm tòi, phương pháp vận dụng kiến thức, phương pháp vận dụng tốt nhất bộ óc của mình.

     Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh nhằm giúp cho các em không chỉ chú ý tích cực hoá học sinh về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn. Tăng cường việc [học tập trong nhóm](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/Ph%C6%B0%C6%A1ng_ph%C3%A1p_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_h%E1%BB%A3p_t%C3%A1c_trong_nh%C3%B3m_nh%E1%BB%8F), đổi mới quan hệ giáo viên và học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội.

     Hiện nay, lối truyền thụ một chiều từ thầy đến trò vẫn còn tồn tại ở nhiều bậc học, cấp học. Hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở Trường Tiểu học trong những năm gần đây đã có những bước chuyển biến đáng kể song hiệu quả chưa cao, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động tiếp cận phát triển năng lực học sinh. Tuy nhiên, các hoạt động tự học của học sinh như: Tự tìm hiểu kiến thức, tự thao tác thực hành, tự phát hiện và giải quyết vấn đề chưa được giáo viên chú trọng trong quá trình dạy học. Do đó tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh không được phát huy. Học sinh thường ỷ lại vào thầy cô, gia đình dẫn đến trạng thái thờ ơ trong học tập, rèn luyện và các hoạt động khác. Mặc dù đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên về đổi mới hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, song việc vận dụng còn hạn chế, chưa hiệu quả. Bên cạnh đó công tác quản lý hoạt động dạy học của nhà trường còn nặng tính hình thức, phần lớn cán bộ quản lý nhà trường đều được bổ nhiệm từ những giáo viên có nhiều thành tích, kinh nghiệm trong giảng dạy, có năng lực chuyên môn tốt nhưng chưa được trang bị chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý giáo dục. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến những quyết sách mang tính đột phá trong đổi mới hoạt động dạy học của nhà trường.

     Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã lựa chọn sáng kiến: *“Một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường Tiểu học ”* để nghiên cứu.

**2. Cơ sở lý luận của vấn đề**

**2.1. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu**

*\* Năng lực học sinh*: Trên thế giới, từ cuối thế kỉ XX đến nay, nhiều nước tiên tiến đã và đang thực hiện xây dựng chương trình theo định hướng phát triển năng lực người học. Tùy thuộc vào đặc điểm của mình mà mỗi nước coi trọng những năng lực nhất định, cách diễn đạt năng lực cũng không giống nhau trong chương trình giáo dục của các nước. Nhưng hầu hết các nước đều chú ý hình thành, phát triển những năng lực cần cho việc học suốt đời, gắn với cuộc sống hàng ngày, trong đó chú trọng các năng lực chung như: năng lực tự học, năng lực cá nhân …

Như vậy, năng lực học sinh bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ nhưng kiến thức, kĩ năng, thái độ đó phải qua sự vận dụng, qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo của chính các em thì mới trở thành năng lực.

*\* Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh về bản chất là mở rộng mục tiêu dạy học. Việc dạy học thay vì chỉ dừng ở hướng tới mục tiêu dạy học hình thành kiến thức, kĩ năng và thái độ tích cực ở học sinh thì còn hướng tới mục tiêu xa hơn là phát triển khả năng thực hiện các hành động có ý nghĩa đối với người học.

**2.2. Các yêu cầu đổi mới giáo dục Tiểu học:**

Để làm rõ chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh thì chúng ta phải hiểu và so sánh với chương trình dạy học theo định hướng nội dung như sau:

\* *Chương trình dạy học theo định hướng nội dung:* Chương trình dạy học truyền thống có thể gọi là chương trình giáo dục “định hướng nội dung dạy học hay “định hướng đầu vào”. Đặc điểm cơ bản của chương trình dạy học theo định hướng nội dung là chú trọng truyền thụ hệ thống tri thức khoa học theo các môn học đã được quy định trong chương trình dạy học. Những nội dung của các môn học này dựa trên các khoa học chuyên ngành tương ứng. Người ta chú trọng việc trang bị cho người học hệ thống tri thức khoa học khách quan về nhiều lĩnh vực khác nhau.

*\* Chương trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Chương trình dạy học định hướng theo năng lực (định hướng phát triển năng lực) hay còn gọi là dạy học định hướng kết quả đầu ra được bàn đến nhiều từ những năm 90 của thế kỉ XX và ngày nay trở thành xu hướng giáo dục quốc tế. Giáo dục định hướng năng lực nhằm mục tiêu phát triển năng lực người học.

Bảng so sánh chương trình dạy học định hướng nội dung và chương trình

dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí  so sánh | Đặc trưng dạy học theo hướng  tiếp cận nội dung | Đặc trưng dạy học theo hướng  tiếp cận năng lực học sinh |
| *Mục tiêu*  *dạy học* | Mục tiêu dạy học được mô tả không chi tiết và không  nhất thiết phải quan sát, đánh giá được. | Kết quả học tập cần đạt được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được; thể hiện được mức độ tiến bộ của học sinh một cách liên tục. |
| *Nội dung*  *dạy học* | Việc lựa chọn nội dung dựa vào các khoa học chuyên môn, không gắn với các tình huống thực tiễn. Nội dung được quy định chi tiết trong chương trình. | Lựa chọn những nội dung nhằm đạt được kết quả đầu ra đúng quy định, gắn với các tình huống thực tiễn. Chương trình chỉ quy định những nội dung chính, không quy định chi tiết. |
| *Phương pháp dạy học* | Giáo viên là người truyền thụ tri thức, là trung tâm của quá trình dạy học. Học sinh tiếp thu thụ động những tri thức được quy định sẵn . | Giáo viên chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ học sinh tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp,…,  Chú trọng sử dụng các quan điểm phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, các phương pháp dạy học thí nghiệm, thực hành. |
| *Hình thức dạy học* | Chủ yếu dạy học lý thuyết trên lớp học | Tổ chức hình thức dạy học đa dạng; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. |
| *Đánh giá kết quả học tập của học sinh* | Tiêu chí đánh giá được xây dựng chủ yếu dựa trên sự ghi nhớ và tái hiện nội dung đã học. | Tiêu chí đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, có tính đến sự tiến bộ trong quá trình học tập, chú trọng khả năng vận dụng trong các tình huống thực tiễn |

**3. Thực trạng của vấn đề**

**3.1. Thuận lợi:**

\* Về nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học

- Ban giám hiệu nhà trường rất coi trọng việc triển khai các văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành về đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy…đến giáo viên để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học.

*-* Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh đã quan tâm và  nhận thức được tầm quan trọng của dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên an tâm với công tác, nhiệt tình với nghề và ham học hỏi để nâng cao năng lực quản lý, trình độ giảng dạy.

\* *Về quản lý hoạt động giảng dạy và hỗ trợ hoạt động giảng dạy*

- Cán bộ quản lý thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên như quản lí việc thực hiện đổi mới chương trình, việc soạn bài, lên lớp, công tác kiểm tra đánh giá.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến điều kiện hỗ trợ hoạt động giảng dạy đã tham mưu với Phòng giáo dục và đào tạo thị xã, chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện và đồ dùng dạy học; tham mưu với chính quyền địa phương, các đoàn thể, lực lượng xã hội đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục nhằm hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học hoặc có nguy cơ bỏ học; tổ chức tốt các phong trào thi đua, các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn để thúc đẩy hoạt động dạy và học đạt hiệu quả; khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

- Việc quản lý hoạt động giảng dạy và hỗ trợ hoạt động giảng dạy có sự chỉ đạo thống nhất từ Ban giám hiệu tới các tổ nhóm chuyên môn.

**3.2. Khó khăn:**

\* Về nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học

- Nhận thức của giáo viên và cán bộ quản lý còn nhiều lúng túng, băn khoăn chưa tìm ra được phương pháp dạy học phát triển năng lực cho phù hợp với học sinh nhà trường. Kinh nghiệm dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên chưa nhiều, do vậy việc sử dụng các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học còn hạn chế, chưa biết hướng dẫn học sinh các phương pháp học tập tích cực.

*\* Về quản lý hoạt động giảng dạy và hỗ trợ hoạt động giảng dạy*

- Ban giám hiệu nhà trường còn chưa có biện pháp tối ưu quản lý tốt các nội dung: Việc lập hồ sơ theo dõi chương trình đổi mới ở các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường kĩ năng thực hành; chỉ đạo dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh chưa thường xuyên; quản lý hoạt động của tổ chuyên môn chỉ tập trung vào quản lý văn bản, chưa chỉ đạo mạnh mẽ theo hướng tập trung nghiên cứu nội dung bài học…

- Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa đi sát đối tượng học sinh, chủ yếu bằng hình thức nhận xét, chưa chỉ ra cho các em về năng lực mà các em cần đạt trong từng tiết học cụ thể.

- Công tác quản lý sử dụng thiết bị dạy học trong nhà trường còn nhiều hạn chế trong việc hướng dẫn giáo viên sử dụng thiết bị dạy học.Việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn ít, mang nặng tính hình thức, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Việc phối hợp với gia đình và lực lượng xã hội cùng giáo dục học sinh thực hiện chưa đồng bộ; đa số cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn khoán trắng trách nhiệm cho nhà trường và đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp.

**3.3. Kết quả khảo sát trước khi áp dụng các biện pháp**

**3.3.1. Giáo viên**

- Cuối học kì I năm học 2019 – 2020 thông qua dự giờ, thăm lớp của30 giáo viên tôi thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tiêu chí đánh giá | Dạy học theo hướng tiếp cận nội dung | | Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực | |
| SL | % | SL | % |
| 1 | Mục tiêu dạy học | 25 | 83.3 | 5 | 16.7 |
| 2 | Nội dung dạy học | 23 | 76.7 | 7 | 23.3 |
| 3 | Phương pháp dạy học | 24 | 80 | 6 | 20 |
| 4 | Hình thức dạy học | 28 | 93.3 | 2 | 6.7 |
| 5 | Đánh giá kết quả học tập của học sinh | 27 | 90 | 3 | 10 |

**3.3.2. Học sinh**

- Cuối học kì I năm học 2019 – 2020 tôi khảo sát 221 học sinh khối 3,4. Thông qua quan sát và phiếu khảo sát tôi thu được bảng kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Năng lực cần đạt | Đánh giá mức độ  đạt được của các năng lực | | | | | |
| CCG | | Đạt | | Tốt | |
| Sl | % | Sl | % | Sl | % |
| 1 | HS tự vệ sinh thân thể, ăn, mặc gọn gàng sạch sẽ | 50 | 22.6 | 130 | 58.8 | 41 | 18.6 |
| 2 | HS tự chuẩn bị đồ dùng học tập cá nhân ở trên lớp, ở nhà | 65 | 29.4 | 95 | 43 | 61 | 27.6 |
| 3 | HS tự giác hoàn thành công việc được giao đúng hạn | 90 | 40.7 | 80 | 36.2 | 51 | 23.1 |
| 4 | HS chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập | 110 | 49.8 | 70 | 31.7 | 41 | 18.5 |
| 5 | HS tự sắp xếp thời gian học tập, sinh hoạt cá nhân, vui chơi hợp lí | 120 | 54.3 | 65 | 29.4 | 36 | 16.3 |
| 6 | HS tự sắp xếp thời gian làm các bài tập theo yêu cầu của giáo viên | 110 | 49.8 | 70 | 31.7 | 41 | 18.5 |
| 7 | HS có kĩ năng giao tiếp, sẵn sàng giúp đỡ các bạn | 55 | 24.9 | 97 | 43.9 | 69 | 31.2 |
| 8 | HS tích cực tham gia vào các công việc ở nhóm/ tổ | 70 | 31.7 | 120 | 54.3 | 31 | 14 |
| 9 | HS dễ làm quen, dễ dàng kết bạn | 45 | 20.4 | 135 | 61.1 | 41 | 18.5 |
| 10 | HS biết nói lời cảm ơn khi người khác giúp mình một điều gì đó | 47 | 21.3 | 120 | 54.3 | 54 | 24.4 |
| 11 | HS tích cực, tự giác hoàn thành công việc được nhóm giao đúng hẹn | 65 | 29.4 | 130 | 58.8 | 26 | 11.8 |
| 12 | HS lắng nghe và dễ dàng thỏa thuận với các bạn trong nhóm | 30 | 13.6 | 150 | 67.9 | 41 | 18.5 |
| 13 | HS tự thực hiện được các nhiệm vụ học tập cá nhân, học tập theo nhóm | 70 | 31.7 | 120 | 54.3 | 31 | 14 |
| 14 | HS tự giác, chủ động hoàn thành các bài tập được giao đúng hẹn | 65 | 29.4 | 130 | 58.8 | 26 | 11.8 |
| 15 | HS tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để điều chỉnh việc học | 75 | 33.9 | 130 | 58.8 | 16 | 7.2 |
| 16 | HS vận dụng điều đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập | 105 | 47.5 | 85 | 38.5 | 31 | 14 |
| 17 | Để giải quyết một vấn đề, HS thường cố gắng đến cùng | 120 | 54.3 | 80 | 36.2 | 21 | 9.5 |
| 18 | HS chủ động nghĩ ra những cách khác nhau để giải quyết vấn đề | 120 | 54.3 | 80 | 36.2 | 21 | 9.5 |

Xuất phát từ tình hình thực tế của nhà trường thông qua hai bảng số liệu trên thì thấy rằng hiện nay, lối truyền thụ một chiều từ thầy đến trò vẫn còn tồn tại nhiều trong nhà trường. Hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường Tiểu học trong những năm gần đây đã có những bước chuyển biến đáng kể song hiệu quả chưa cao, đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực. Với vai trò là người quản lý với mục tiêu nhằm phát triển năng lực của giáo viên và học sinh trong hoạt động giáo dục để đáp ứng được với tình hình giáo dục hiện nay. Vậy tôi mạnh dạn đưa ra một số biện pháp như sau.

**4. Các biện pháp thực hiện**

**4.1. Nâng cao nhận thức về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.**

**4.1.1. Mục tiêu, nội dung**

- Giúp giáo viên nhận thức được định hướng đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt là với bậc học Tiểu học.

*-*Giúp giáo viên nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm và tích cực tham gia vào hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Giúp giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong việc giáo dục học sinh phát triển toàn diện trong thời đại mới. Từ đó giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tích tích cực chủ động, tự giác trong việc dạy học

- Bản thân phải có nhận thức đúng đắn về việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, trên cơ sở đó tuyên truyền cho đội ngũ các vấn đề như: Nội dung các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới giáo dục nói chung và về dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh nói riêng. Giới thiệu ý nghĩa và những giá trị đạt được ở học sinh về kiến thức, kỹ năng, thái độ khi tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Những giá trị đạt được của giáo viên và nhà trường khi thực hiện tốt nhiệm vụ này.

- Có định hướng các hoạt động  dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong nhà trường.

- Xây dựng được kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo định hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu của xã hội. ( Phụ lục 1 )

- Quán triệt và nâng cao nhận thức của mọi người trong và ngoài nhà trường về sự cần thiết phải thống nhất phối hợp, nội dung và phương thức phối hợp trong hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

**4.1.2. Cách thực hiện**

- Chỉ đạo giáo viên khi xây dựng kế hoạch năm học, cần phải chú trọng quan tâm đến việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong lớp học.

-  Tổ chức học tập nghiên cứu một cách nghiêm túc các yêu cầu về đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại ngày nay, xóa bỏ tư tưởng “ Thầy giảng, trò ghi nhớ”  đã in quá sâu trong tư tưởng của nhiều giáo viên. Nhận thức đúng điều này giáo viên mới tuyên truyền được cho cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác. Giáo viên chủ nhiệm lớp là người chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp mình nên nhận thức của giáo viên chủ nhiệm là vô cùng quan trọng.

- Bám sát vào các văn bản mang tính chất pháp lý, qui định về chức năng nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và tổ chức cho giáo viên học tập quy chế. Thống nhất chỉ đạo bằng các văn bản pháp quy về chủ trương, chế độ, chính sách để làm hành lang pháp lý trong quá trình xây dựng và quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, từ đó tạo sự yên tâm công tác cho đội ngũ cán bộ, giáo viên khi được giao thực hiện nhiệm vụ chức trách của mình.

- Làm cho tất cả giáo viên hiểu rõ quan điểm của việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, coi đó là con đường nâng cao chất lượng giáo dục và là trách nhiệm của mỗi giáo viên trước yêu cầu đổi mới của giáo dục. Tuyên truyền để tất cả các giáo viên đều hưởng ứng có hiệu quả đích thực. Cần phê phán những giáo viên coi thường việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

*-* Thường xuyên cập nhật văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở cũng như Phòng Giáo dục và Đào tạo về hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học

sinh. Đồng thời Ban giám hiệu triển khai kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở  giáo viên

thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo đó.

**4.2. Tổ chức, bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho đội ngũ giáo viên nhà trường**

**4.2.1. Mục tiêu, nội dung**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ. Giúp giáo viên có kỹ năng tổ chức tốt hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh bằng nhiều phương pháp, hình thức hấp dẫn, lôi cuốn học sinh tham gia một cách tích cực.

- Lựa chọn, đào tạo đội ngũ có trình độ và năng lực về chuyên môn làm nòng cốt cho việc chỉ đạo các tổ chuyên môn dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên bộ môn, định hướng, tổ chức thực hiện chương trình dạy học đã xây dựng, tạo ra các tình huống cụ thể, sinh động thu hút học sinh, tự giác, tích cực tham gia và đạt hiệu quả cao trong các hoạt động học của mình.

- Việc tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên phải giúp giáo viên có được nhận thức đầy đủ về các vấn đề sau:

- Biết được chủ trương của Đảng, nhà nước về đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục, biết được ý nghĩa của việc phát triển năng lực của học sinh trong giai đoạn hiện nay; Xác định rõ vai trò của giáo viên đối với sự phát triển năng lực học sinh; Biết thiết kế bài học theo hướng tích hợp hoặc liên môn nhằm phát triển năng lực học sinh.

- Biết tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập hỗ trợ phát triển năng lực của học sinh. Để thực hiện điều này, giáo viên cần tạo điều kiện cho học sinh không những biết tự đánh giá kết quả học tập của mình mà còn biết đánh giá kết quả học tập của các bạn. Kiểm tra việc chuẩn bị bài trước khi đến lớp và có điều chỉnh kịp thời. Cung cấp câu hỏi, bài tập đăng tải lên thư viện điện tử tạo nguồn học liệu mở cho học sinh tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập.

- Giáo viên phải tạo được tâm thế, hứng thú học tập, niềm say mê nghiên

phức tạp trong quá trình thực hiện (Vì nó phụ thuộc vào cả cái Tài lẫn cái Tâm,

cái Tầm nghiệp vụ sư phạm của giáo viên). Khen thưởng, động viên, khích lệ mỗi khi các em có những ý kiến phát biểu hay, những tìm tòi mới, sự công phu và nghiêm túc trong học tập ở nhà hoặc ở trên lớp, chỉ là một lời nói, một cách nói. Điều này rất thiết thực và phù hợp với tâm lý lứa tuổi.

**4.2.2. Cách thực hiện**

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên đây được xác định là việc làm thường xuyên trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ Tổ trưởng chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, phát triển một số năng lực tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và qua đó chính họ chỉ đạo giáo viên trong tổ của mình thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Khi bồi dưỡng phải được tiến hành từ phân tích nhu cầu của giáo viên đến xây dựng kế hoạch, xác định nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng, tổ chức bồi dưỡng và kiểm tra đánh giá. Trong bồi dưỡng cho giáo viên, chú trọng rèn luyện các kỹ năng xác định nhu cầu, mục tiêu dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp mục tiêu đã đề ra. Việc tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên cũng phải đổi mới theo hướng tăng thực hành, giáo viên tham gia vào các hoạt động học tập cũng theo định hướng "Phát triển năng lực học sinh"

- Đối với giáo viên mới đảm nhận hoặc nhà trường dự kiến chuẩn bị đảm nhận công tác chủ nhiệm lớp, ngoài việc tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm công tác chủ nhiệm lớp còn phải tạo điều kiện cho những giáo viên này được dự giờ các giáo viên có năng lực tốt trong việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

- Phân công các giáo viên có kinh nghiệm, năng lực vững vàng giúp đỡ giáo viên mới ra trường, giáo viêncòn ít kinh nghiệm.

- Thông qua các hội nghị bồi dưỡng chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau kinh nghiệm tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức các chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh trong nhà trường, cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn của phòng hoặc sở. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia dự giờ học tập kinh nghiệm của các trường bạn. ( Phụ lục 2 )

- Trang bị kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho cán bộ giáo viên nhà trường. Tổ chức các hình thức bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh một cách thường xuyên như: Mời chuyên gia hoặc cán bộ nguồn cấp trên về tập huấn. Tổ chức giờ dạy mẫu, chuyên đề. Tổ chức hội thảo, sinh hoạt bàn về cách tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tổ chức tham quan dự giờ trường bạn để học tập rút kinh nghiệm.

**4. 3. Chỉ đạo tổ chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.**

**4.3.1. Mục tiêu, nội dung**

- Xây dựng các biện pháp cụ thể, phù hợp với đặc thù riêng của nhà trường về sinh hoạt của các tổ chuyên môn nhằm giúp giáo viên tìm ra phương pháp phù hợp trong quá trình dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Với mục tiêu dạy học phát triển năng lực học sinh thì rất cần phải đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chuyên đề bởi tính mở, tính đa dạng và tính tích cực của nó khi hướng tới người học.

- Đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường, tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

- Thay đổi nhận thức của giáo viên về sinh hoạt chuyên môn. Giáo viên thấy được việc sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho chính bản thân mình trong quá trình công tác. Khẳng định được năng lực chuyên môn của từng cá nhân trong từ tổ.

**4.3.2. Cách thực hiện**

- Tổ chuyên môn có vai trò rất quan trọng trong việc điều hành quản lý

chuyên môn trong nhà trường, giúp cho Ban giám hiệu quản lý về mặt chuyên môn theo khối lớp nhất định. Để phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc triển khai tìm tòi cách thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh thì người quản lý cần:

+ Thay đổi nhận thức của giáo viên về sinh hoạt chuyên môn. Tạo cơ hội cho giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, tiềm năng sáng tạo của mình ngay từ tổ chuyên môn.

+ Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải có sự chuẩn bị chu đáo từ khâu thiết kế bài học sáng tạo, dạy minh họa, dự giờ, suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến sâu sắc về những gì đã diễn ra trong việc học của học sinh. Đây là hoạt động học tập lẫn nhau, học tập trong thực tế, là nơi thử nghiệm và trải nghiệm những cái mới, là nơi kết nối lý thuyết với thực hành, giữa lý thuyết và thực tế. Trong quá trình học tập đó, giáo viên sẽ học được nhiều điều để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ mới.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới  sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo các bước sau:

+ Bước 1: Xác định dạng bài học cần nghiên cứu.

+ Bước 2: Thống nhất chọn bài từ những bài học mà giáo viên trong tổ đề xuất nghiên cứu đảm bảo mục tiêu đề ra.

+ Bước 3: Phân công nhóm soạn giáo án.

+ Bước 4: Nhóm soạn giáo án thống nhất nội dung và cử giáo viên dạy minh họa.

+ Bước 5: Tiến hành dạy minh họa và thảo luận.

- Không thống nhất cách dạy khuôn mẫu. Giáo viên tự rút kinh nghiệm để áp dụng dạy thực tế ở lớp mình. Không  xếp loại giờ giáo viên dạy minh họa. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.Tổ chuyên môn phải được duy trì họp 2 lần/tháng theo quy định của Điều lệ nhà trường.

**4.4. Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài giảng và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

**4.4.1. Mục tiêu, nội dung**

- Trên cơ sở nâng cao nhận thức và năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho đội ngũ giáo viên, Ban giám hiệu cần trực tiếp chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên thiết kế và tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh một cách tích cực, có hiệu quả theo mục tiêu đã đề ra.

- Năng lực thiết kế kế hoạch dạy học (thiết kế bài dạy): Đây là công việc quan trọng của giáo viên trước khi tổ chức hoạt động học tập của học sinh ở trên lớp. Bất kì giáo viên nào khi tiến hành thiết kế bài dạy học đều cần suy nghĩ, tính toán, cân nhắc kĩ lưỡng về các vấn đề sau: Học xong bài này học sinh cần biết được gì và làm được cái gì?; Giáo viên phải dạy cái gì? Học sinh cần phải học cái gì và nghiên cứu thêm những vấn đề gì?; Dạy như thế nào? Hướng dẫn học sinh tự học như thế nào? Tương ứng với những câu hỏi trên chính là những nhiệm vụ cụ thể được thực hiện theo một quy trình thích hợp (quy trình thiết kế bài dạy).

- Đổi mới phương pháp dạy học, trong đó tập trung xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp với phương pháp dạy học tích cực và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, nhà trường nhằm khắc phục kiểu truyền thụ một chiều, nặng lý thuyết, ít khuyến khích tư duy sáng tạo.

**4.4.2. Cách thức thực hiện**

- Chỉ đạo giáo viên khảo sát thực trạng học sinh, đánh giá chất lượng học sinh ngay từ đầu năm học để  xây dựng kế hoạch cho phù hợp với đối tượng học sinh theo từng lớp.

- Chỉ đạo giáo viên đổi mới ngay từ khâu xác định mục tiêu bài dạy. Mục tiêu phải thể hiện rõ mức năng lực mà học sinh cần đạt được sau bài học. Tổ chức soạn giáo án theo từng tổ chuyên môn, thống nhất các phương pháp và hình thức dạy học các môn trong chương trình của từng khối lớp, các bước lên lớp, cách tổ chức các hoạt động học tập như thế nào để học sinh có hứng thú trong học tập.

- Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực học sinh,  xác định những năng lực cần hình thành cho học sinh trong mỗi bài học, dự

kiến được phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Quy trình thiết kế bài dạy gồm các bước cơ bản sau:

+ Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình.

+ Bước 2: Nghiên cứu sách giáo khoa và các tài liệu liên quan bài học để: Hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học; xác định những kiến thức, kĩ năng, thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở học sinh; xác định trình tự logic của bài học; xác định khả năng đáp ứng nhiệm vụ nhận thức của học sinh; xác định những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có và cần có; dự kiến những khó khăn, tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.

+ Bước 3: Lựa chọn phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

+ Bước 4: Thiết kế giáo án: thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian, yêu cầu cần đạt cho từng hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh.

Cấu trúc của một giáo án được thể hiện ở các nội dung sau:

+ Mục tiêu bài học: Nêu rõ mức độ học sinh cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực; Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, có thể “lượng hóa” được.

+ Xác định phương pháp và phương tiện dạy học: Dựa vào nội dung bài học, giáo viên xác định các phương pháp dạy học phù hợp; chuẩn bị các phương tiện dạy học (tranh, ảnh, mô hình, hiện vật, hóa chất…) và tài liệu dạy học cần thiết; hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).

+ Tổ chức các hoạt động dạy học: Trình bày rõ cách triển khai các hoạt động dạy học cụ thể. Với mỗi hoạt động, cần chỉ rõ: tên hoạt động; mục tiêu, cách tiến hành, thời lượng để thực hiện; kết luận của giáo viên về kiến thức, kĩ năng, thái độ học sinh cần có sau hoạt động; những tình huống thực tiễn có thể vận

dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết vấn đề; những sai sót thường

gặp;những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp…

+ Hướng dẫn các hoạt động tiếp nối: xác định những việc học sinh phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc chuẩn bị cho việc học bài mới.

- Quản lý việc tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh bằng cách thường xuyên dự giờ, thăm lớp, có những điều chỉnh kịp thời từ khâu tổ chức hoạt động đến hiệu quả giờ dạy trên thực tế. Việc học sinh tham gia các hoạt động trong giờ học như thế nào? Chia sẻ những hiểu biết của mình với bạn bè ra sao?  Nội dung bài học được liên hệ với những tình huống thực tiễn như thế nào? Việc giáo viên sử dụng các phương pháp dạy tích cực làm cho học sinh tự giác, chủ động trong quá trình học tập phải được diễn ra một cách thường xuyên.

**4.5. Tăng cường kiểm tra đánh giá năng lực dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên**

**4.5.1. Mục tiêu , nội dung**

- Kiểm tra, đánh giá là một chức năng quan trọng trong chu trình quản lý của người lãnh đạo, đây là khâu cuối cùng, đồng thời cũng là khởi đầu cho một chu trình mới với chất lượng cao hơn.

- Kiểm tra, đánh giá  giúp cho Ban giám hiệu nắm bắt thực trạng, kết quả công việc, mức độ đạt được, từ đó có sự điều chỉnh mục tiêu, thay đổi phương pháp quản lý, phương pháp tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đưa nhà trường hoạt động đúng quỹ đạo, thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá chính xác sẽ giúp cho việc động viên, khen thưởng kịp thời những cán bộ giáo viên có thành tích và hạn chế được những lệch lạc, thiếu sót, hạn chế.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định chuyên môn và các mặt công tác khác: Ngày công, giờ công; sinh hoạt nhóm tổ chuyên môn; làm đồ dùng giảng dạy…

- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn trong việc quản lý dạy học phát triển năng lực học sinh với các nhiệm vụ như: Kiểm tra việc tổ chức sinh hoạt

chuyên môn, kiểm tra việc bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên cách dạy học theo định

hướng phát triển năng lực học sinh với các hình thức khác nhau.

- Kiểm tra hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của giáo viên với các nhiệm vụ: Kiểm tra khâu thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, kiểm tra việc hướng dẫn học sinh tự học, tự rèn luyện, kiểm tra việc học sinh thực hiện nề nếp, kỷ luật, ý thức học tập và tự học, góp phần đánh giá hiệu quả lao động sư phạm và các mối quan hệ của giáo viên.

**4.5.2. Cách thực hiện**

*\* Kiểm tra đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn và giáo viên*

- Lên kế hoạch dự giờ thăm lớp của Ban giám hiệu: là một hoạt động kiểm tra tích cực, kích thích hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò, làm giờ dạy đạt hiệu quả cao, đồng thời giúp cán bộ quản lý có thông tin chính xác về sự phối hợp giữa thầy và trò.( Phụ lục 3 )

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên về mục đích, ý nghĩa, vai trò của hoạt động kiểm tra, đánh giá; thống nhất kế hoạch, nội dung và hình thức kiểm tra

- Thành lập ban kiểm tra chuyên môn, gồm: Ban giám hiệu, ban thanh tra nhân dân, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán và đại diện các đoàn thể.

+ Kiểm tra chéo giữa các tổ chuyên môn về các loại hồ sơ theo quy định, như: giáo án, sổ chuyên môn, lịch báo giảng, kế hoạch tổ chuyên...,

+ Kiểm tra giờ dạy trên lớp: Thông qua dự giờ, phân tích sư phạm, rút kinh nghiệm, thông qua phỏng vấn giáo viên và học sinh, nhất là kết quả bài khảo sát sau dự giờ và bài kiểm tra định kỳ cuối học kỳ.

+ Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm qua mỗi lần kiểm tra, đánh giá. Động viên khen thưởng giáo viên thực hiện tốt đồng thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, lệch lạc, giúp giáo viên khắc phục, sửa chữa.

+ Hồ sơ kiểm tra chuyên môn phải được lưu giữ cẩn thận, làm cơ sở đánh giá các lần kiểm tra sau. Sau mỗi đợt  kiểm tra, kết quả đánh giá, xếp loại phải được công khai đầy đủ, là căn cứ để xét thi đua và đánh giá phân loại giáo viên.

Từ đó có phương thức sử dụng bồi dưỡng giáo viên có hiệu quả cao nhất trong

công tác quản lý nhà trường.

**4.6: Tăng cường cơ sở, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

**4.6.1. Mục tiêu, nội dung**

*-*Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học vô cùng quan trọng đối với quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đặc biệt là đối với học sinh Tiểu học vì nó giúp cho giúp giáo viên thay đổi phương pháp, hình thức dạy học. Giúp học sinh thay đổi phương pháp tiếp cận kiến thức mới, tạo sự tự tin và hứng thú trong học tập cho học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên khai thác và sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ cho hoạt động dạy học. Đồng thời giúp giáo viên thuận lợi trong việc thực hiện các yêu cầu của giảng dạy (soạn bài, giảng bài, chấm bài.... đánh giá kết quả học tập của học sinh).

**4.6.2. Cách thực hiện**

- Ngay từ đầu năm học cần xây dựng kế hoạch từng năm học và lâu dài về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, mua sắm máy tính, ghế đảm bảo đúng qui chuẩn, phù hợp với học sinh tiểu học, đảm bảo vệ sinh học đường, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, tạo điều kiện dạy và học tốt nhất cho giáo viên và học sinh. Cân đối về tài chính để mua sắm bổ sung sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo cho thư viện, các thiết bị cần thiết phục vụ dạy học, đồng thời tu bổ, sửa chữa các thiết bị còn có thể sử dụng được cho hoạt động dạy học.

- Huy động cộng đồng tham gia xây dựng thư viện bằng nhiều hình thức, khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức sưu tầm tài liệu tham khảo, sách báo, tranh ảnh phù hợp với từng phân môn để phục vụ dạy và học.

- Tham mưu sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách được cấp và nguồn kinh phí từ xã hội hóa giáo dục trong việc xây dựng cơ sở vật chất, trang

thiết bị phục vụ dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên được tập huấn, nâng cao kỹ năng sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

  - Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng danh mục các bài có sử dụng thiết bị dạy học, đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc sử dụng các trang thiết bị dạy học trong các tiết dạy, làm tăng tính hấp dẫn đối với học sinh.

- Đưa việc sử dụng thiết bị phục vụ dạy học là một tiêu chuẩn đánh giá xếp loại giờ dạy và xếp loại thi đua cuối năm.

- Xây dựng kế hoạch nghiệm thu đồ dùng dạy học tực làm ( Phụ lục 4 )

**4.7. Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trong nhà trường**

**4.7.1. Mục tiêu, nội dung**

- Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,… dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các học sinh với nhau và giữa học sinh với thầy cô giáo, với những người lớn khác. Hoạt động của câu lạc bộ tạo cơ hội để học sinh được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà các em quan tâm, qua đó phát triển các kĩ năng của học sinh như: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng viết bài, kĩ năng chụp ảnh, kĩ năng hợp tác, làm việc nhóm, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,… Câu lạc bộ là nơi để học sinh được thực hành các quyền trẻ em của mình như quyền được học tập, quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,… Thộng qua hoạt động của các câu lạc bộ, nhà giáo dục hiểu và quan tâm hơn đến nhu cầu, nguyện vọng mục đích chính đáng của các em. Câu lạc bộ hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, thống nhất, có lịch sinh hoạt định kì và có thể được tổ chức với nhiều lĩnh vực khác nhau như: câu lạc bộ học thuật; câu lạc bộ thể dục thể thao; câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật; câu lạc bộ võ thuật; CLB trò chơi dân gian…

- Tạo điều kiện để học sinh tiếp cận với các hoạt động vui học, rèn luyện thêm một số kĩ năng trong giao tiếp, ứng xử, thực hành.

- Thông qua các câu lạc bộ nhằm tạo cho các em học sinh một sân chơi giải

trí lành mạnh. Giúp các em bắt đầu định hướng năng khiếu của bản thân. Phát hiện và bồi dưỡng những cá nhân có năng khiếu, giúp các em  tự trau dồi để phát triển một cách toàn diện.

         -  Học sinh nhận ra giá trị đoàn kết thông qua việc sinh hoạt tập thể, sinh hoạt nhóm, qua đó học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình làm việc và học tập.

**4.7.2. Cách thực hiện**

- Tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh vè vị trí, vai trò của câu lạc bộ và tổ chức hoạt động của câu lạc bộ trong tình hình đổi mới của giáo dục hiện nay.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thành lập và tổ chức thành lập Câu lạc bộ trong nhà trường. Nhằm phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo sự thoải mái, thân thiện phấn khởi cho giáo viên và học sinh. Vì vậy khi chỉ đạo xây dựng kế hoạch tôi đã chú ý các chủ nhiệm Câu lạc bộ một số nội dung sau:

+ Nội dung kế hoạch phải cụ thể, khoa học, đảm bảo tính thống nhất giữa mục tiêu giáo dục đạo đức với mục tiêu giáo dục trong nhà trường.

+ Cần phải phối hợp chặt chẽ với kế hoạch dạy học trên lớp.

+ Lựa chọn nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh để có hiệu quả giáo dục cao.

- Việc thành lập Câu lạc bộ được thực hiện theo quy trình sau:

+ Bước 1: Rà soát nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, căn cứ vào mục tiêu kế hoạch của nhà trường, xác định loại hình Câu lạc bộ

+ Bước 2: Xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, nội dung hoạt động, hình thức tổ chức

+ Bước 3: Tập hợp thành viên, xây dựng tổ chức, thống nhất nguyên tắc hoạt động, thông qua kế hoạch, xây dựng nội quy hoạt động, thống nhất lịch sinh hoạt câu lạc bộ.

+ Bước 4: Tổ chức các buổi sinh hoạt, trong đó xác định rõ nội dung, công việc, có kiểm tra và nhận xét đánh giá cuối mỗi buổi học và hàng tháng.

- Bồi dưỡng năng lực cho ban chủ nhiệm câu lạc bộ. Để bồi dưỡng năng lực cho ban chủ nhiệm câu lạc bộ, tôi đã có kế hoạch cụ thể, đã tổ chức buổi tập huấn, các buổi thảo luận về cách tổ chức và điều hành hoạt động của từng câu lạc bộ. Đồng thời, tôi đã chỉ đạo tổ chức giao lưu các câu lạc bộ nhằm tạo sân chơi cho các em học hỏi lẫn nhau. Qua những việc làm như vậy các em học sinh trong câu lạc bộ rất tự tin trong mọi hoạt động dẫn đến chất lượng sinh hoạt câu lạc bộ ngày một có hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, huy động các nguồn lực và tạo điều kiện để tổ chức và duy trì hoạt động của câu lạc bộ.

- Thống nhất về công tác thi đua khen thưởng và đánh giá hoạt động của câu lạc bộ. Ngoài việc giao ban hàng tuần, hàng tháng tôi cùng Ban giám hiệu đã tham dự một số buổi sinh hoạt câu lạc bộ để cùng đánh giá hiệu quả.( Phụ lục 5 )

**4.8. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp**

**4.8.1. Mục đích, nội dung**

Hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những nội dung giáo dục toàn diện học sinh là sự tiếp nối hoạt động dạy học trên lớp, khắc sâu các nội dung học tập của các môn học khác, giúp các em trang bị đầy đủ những kiến thức, kỹ năng cần thiết đối với học sinh tiểu học, hình thành và phát triển nhân cách toàn diện. Nhận thức được tầm quan trọng như vậy, trường tiểu học tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp được coi như một môn học chính khóa được sắp xếp trong thời khóa biểu với thời lượng thường xuyên 1 tiết/tuần và còn được thực hiện theo từng chủ đề. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường Tiểu học là những giờ học trải nghiệm để giáo viên có điều kiện tốt nhất hình thành và phát triển năng lực cá nhân cho học sinh.

     Thông qua các tiết học giáo dục ngoài giờ lên lớp, bằng các hoạt động trải nghiệm, học sinh có cơ hội thể hiện năng lực cá nhân qua hoạt động trải nghiệm giúp giáo viên có thể phát hiện được điểm nổi trội hoặc hạn chế của học sinh có cơ sở giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực của mỗi cá nhân và phát huy tốt hơn những kỹ năng đã được hình thành trong các môn học khác, đặc biệt là các kỹ năng từ môn học giáo dục lối sống học sinh được hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, rèn luyện sự tự tin, các em đều được làm và thấy mình có thể làm được. Học sinh biết cách tự làm việc theo yêu cầu của giáo viên. Giáo viên quan sát quá trình học sinh tự làm việc và phát hiện ra khả năng của học sinh, biết em nào tự làm được và và em nào chưa làm được để có hướng hỗ trợ kịp thời.

**4.8.2. Cách thực hiện**

- Tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh vè vị trí, vai trò của hoạt động ngoài giờ lên lớp và tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp trong tình hình đổi mới của giáo dục hiện nay.

- Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các tiết học.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện dưới các hình thức rất phong phú và đa dạng, hấp dẫn đối với học sinh nhằm hình thành và phát triển năng lực toàn diện.

  - Các lớp tổ chức sinh nhật cho các em theo tháng.

- Tổ chức các trò chơi dân gian: Nhà trường phát động cho học sinh tham gia trò chơi dân gian và tổ chức hội thi trò chơi dân gian

- Xây dựng kế hoạch nghiệm thu trang trí lớp học.

- Ngoài ra các em còn tham gia tốt các phong trào của liên đội như phong trào Xuân yêu thương thể hiện được tinh thần “Tương thân, tương ái” “Là lành đùm lá rách” các em nhịn "ăn quà vặt" quyên góp giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn của lớp trong dịp tết Nguyên Đán

- Nhà trường còn tổ chức cho học sinh vui Tết trung thu thật ý nghĩa. Các em vui chơi và trình diễn các màn lúa lân thật độc đáo hấp dẫn của Đoàn thành niên. Bên cạnh đó học sinh còn thưởng thức các tiết mục văn nghệ đặc sắc, do học sinh của trường biểu diễn.

- Đặc biệt là việc cho học sinh trải nghiệm thực tế, Nhà trường đã tổ chức cho học sinh thăm làng nghê gốm Bát Tràng, qua đó các em có thêm vốn kiến thức sự hiểu biết của mình về cách làm những sản phẩm truyền thống ở địa phương.

- Các sự kiện sinh hoạt tập thể như các ngày lễ, tết là sự trải nghiệm tổng hợp các kỹ năng. Các em được thể hiện đầy đủ năng lực của bản thân, các kỹ năng mà các em đã trải nghiệm, hình thành và rèn luyện trong các tiết, buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, khắc họa được diện mạo của một nhà trường hoàn chỉnh, mọi học sinh đều được tham gia vào các hoạt động ở các phương diện khác nhau và trưởng thành theo từng hoạt động. ( Phụ lục 6 )

**5. Kết quả đạt được**

**5.1. Giáo viên**

- 100% giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường trong đó có 25 giáo viên xếp loại giỏi, 5 giáo viên xếp loại khá. Lựa chọn được 3 giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi khối 2,3 cấp thị xã. Kết quả 3 giáo viên đều xếp loại giỏi trong đó có 1 giáo viên được lựa chọn tham gia thi giáo viên giỏi khối 2 cấp tỉnh.

- Tổ chức nghiệm thu đồ dùng dạy học tự làm và có 25 sản phẩm tham gia trong đó có 5 sản phẩm được đánh giá cao

- Kết thúc học kì I năm học 2020 – 2021 thông qua dự giờ, thăm lớp của 30 giáo viên tôi thu được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Tiêu chí đánh giá | Dạy học theo hướng tiếp cận nội dung | | Dạy học theo hướng tiếp cận năng lực | |
| SL | % | SL | % |
| 1 | Mục tiêu dạy học | 8 | 26.7 | 22 | 73.3 |
| 2 | Nội dung dạy học | 5 | 16.7 | 25 | 83.3 |
| 3 | Phương pháp dạy học | 3 | 10 | 27 | 90 |
| 4 | Hình thức dạy học | 4 | 13.3 | 26 | 86.7 |
| 5 | Đánh giá kết quả học tập của học sinh | 2 | 6.7 | 28 | 93.3 |

**5.2. Học sinh**

- Học sinh tham gia ủng hộ tết yêu thương được 6.100.000 nghìn, quỹ đền

ơn đáp nghĩa được 5.548.000 nghìn, ủng hộ Miền Trung được 12.363.000 nghìn.

- Kết thúc học kì I năm học 2020 – 2021 tôi khảo sát 221 học sinh khối 4,5.

Thông qua quan sát và phiếu khảo sát tôi thu được bảng kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Năng lực cần đạt | Đánh giá mức độ  đạt được của các năng lực | | | | | |
| CCG | | Đạt | | Tốt | |
| Sl | % | Sl | % | Sl | % |
| 1 | Học sinh tự vệ sinh thân thể, ăn, mặc gọn gàng sạch sẽ | 11 | 5 | 80 | 36.2 | 130 | 58.8 |
| 2 | Học sinh tự chuẩn bị đồ dùng học tập cá nhân ở trên lớp, ở nhà | 20 | 9 | 75 | 33.9 | 126 | 57.1 |
| 3 | HS tự giác hoàn thành công việc được giao đúng hạn | 25 | 11.3 | 80 | 36.2 | 116 | 52.5 |
| 4 | Học sinh chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập | 27 | 12.3 | 75 | 33.9 | 119 | 53.8 |
| 5 | Học sinh tự sắp xếp thời gian học tập, sinh hoạt cá nhân, vui chơi hợp lí | 30 | 13.6 | 65 | 29.4 | 126 | 57 |
| 6 | HS tự sắp xếp thời gian làm các bài tập theo yêu cầu của giáo viên | 28 | 12.7 | 73 | 33 | 120 | 54.3 |
| 7 | Học sinh có kĩ năng giao tiếp, sẵn sàng giúp đỡ các bạn | 12 | 5.4 | 57 | 25.8 | 152 | 68.8 |
| 8 | HS tích cực tham gia vào các công việc ở nhóm/ tổ | 18 | 8.2 | 75 | 33.9 | 128 | 57.9 |
| 9 | Học sinh dễ làm quen, dễ dàng kết bạn | 5 | 2.3 | 60 | 27.1 | 156 | 70.6 |
| 10 | Học sinh biết nói lời cảm ơn khi người khác giúp mình một điều gì đó | 8 | 3.6 | 50 | 22.6 | 163 | 73.8 |
| 11 | Học sinh tích cực, tự giác hoàn thành công việc được nhóm giao đúng hẹn | 19 | 8.6 | 85 | 38.5 | 117 | 52.9 |
| 12 | Học sinh lắng nghe và dễ dàng thỏa thuận với các bạn trong nhóm | 2 | 0.9 | 65 | 29.4 | 154 | 69.7 |
| 13 | Học sinh tự thực hiện được các nhiệm vụ học tập cá nhân, học tập theo nhóm | 18 | 8.2 | 75 | 33.9 | 128 | 57.9 |
| 14 | Học sinh tự giác, chủ động hoàn thành các bài tập được giao đúng hẹn | 15 | 6.8 | 78 | 35.3 | 128 | 57.9 |
| 15 | Học sinh tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để điều chỉnh việc học | 21 | 9.5 | 80 | 36.2 | 120 | 54.3 |
| 16 | Học sinh vận dụng điều đã học để giải quyết các vấn đề trong học tập | 35 | 15.8 | 76 | 34.4 | 110 | 49.8 |
| 17 | Để giải quyết một vấn đề, học sinh thường cố gắng đến cùng | 37 | 16.7 | 95 | 43 | 89 | 40.3 |
| 18 | Học sinh chủ động nghĩ ra những cách khác nhau để giải quyết vấn đề | 32 | 14.5 | 110 | 49.8 | 79 | 35.7 |

Qua hai bảng khảo sát cuối học kì I năm học 2020 – 2021 so với bảng kết qua khảo sát cuối học kì I năm học 2019 – 2020. Tôi thấy giáo viên thay đổi phương pháp và hình thức dạy học từ đó nâng cao được các năng lực của học sinh.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

Để sáng kiến có thể áp dụng với các trường trong thị xã thì phòng giáo dục và Đào tạo cần tổ chức nhiều lớp tập huấn, các buổi chuyên đề để giáo viên được nâng cao các phương pháp, kĩ thuật dạy học và quản lý lớp học cho giáo viên.

Nhà trường cẩn phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn về đổi mới phương pháp dạy học, giúp giáo viên nhận thức rõ và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giáo viên tăng cường tự học nâng cao năng lực quản lý; áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động dạy học mà tôi đã nghiên cứu và đề xuất trong sáng kiến; Tăng cường ứng  dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

    Dạy học là quá trình tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh nhằm truyền thụ và lĩnh hội tri thức khoa học, những kỹ năng và kỹ xảo hoạt động nhận thức và thực tiễn, để trên cơ sở đó hình thành thế giới quan, phát triển năng lực sáng tạo của người học theo mục đích giáo dục.

     Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Để làm tốt, Bản thân tôi phải xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng của mình, đồng thời phải nắm vững nhiệm vụ và mục tiêu phát triển giáo dục của nhà trường vận dụng linh các biện pháp trong quá trình quản lý.

Giáo viên là lực lượng nòng cốt tham gia và trực tiếp thựchiện nhiệm vụ giáo dục học sinh phát triển về trí tuệ, hiểu biết và nhân cách con người; là người không chỉ thực hiệnnhiệm vụ của bản thân, với gia đình, với học sinh, cha mẹ học sinhmà còn thể hiện nhiệm vụ với xã hội, với vận mệnh vàtương lai của đất nước. Vì vậy, mỗi giáo viên phải là một tấmgương sáng về đạo đức và tự học, cần bồi dưỡng chomình các năng lực cơ bản để thực hiện nhiệm vụ dạy học tốtnhất, hiệu quả nhất. Việc nâng cao năng lực dạy học của giáo viênquyết định chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đàotạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích, tạođiều kiện cho giáo viên học tập, bồi dưỡng là những quyết sáchđúng đắn, bền vững để phát triển một nền giáo dục cóchất lượng.

    Từ việc nghiên cứu lý luận kết hợp với khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh của Trường Tiểu học, tôi đề xuất được 8 biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với thực tiễn của nhà trường Tiểu học trong giai đoạn hiện nay và có thể áp dụng cho các trường tiểu học trong địa bàn thị xã nói chung và toàn tỉnh nói riêng.

**2. Khuyến nghị**

**2.1. Đối với Sởgiáo dục và đào tạo.**

Cần xây dựng kế hoạch ngắnhạn và dài hạn bồi dưỡng năng lực nghề

nghiệp cho giáo viên cụ thểcả về nội dung, thời lượng, thời gian và kế hoạch thựchiện; tránh tình trạng một nội dung mà nhiều cơ quanchức năng các cấp bồi dưỡng lặp lại gây lãng phí và kémhiệu quả; cần giao nhiệm vụ cho các trường đào tạo giáo viên(các trường đại học và cao đẳng sư phạm) biên soạn tàiliệu bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp giáo viên theo từng chuyên đề.Cụ thể: Các tài liệu này nên đăng tải trên các trang webcủa ngành, tiện lợi để giáo viên có thể tham khảo, tựhọc và tự nghiên cứu; đối với các đợt tập huấn giáo viên, Sở giáo dục nên giao nhiệm vụ cho các phòng giáo dục đào tạo giáo viên thực hiện.

**2.2. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp.**

Có chế độ khuyến khích động viên kịp thời cho cán bộ quản lý, giáo viên có nhiều thành tích trong quản lý, trong dạy học. Tăng cường kinh phí cho nhà trường để bổ sung cơ sở vật chất nhằm hoạt động hiệu quả.

**2.3. Đối với cán bộ quản lý các trường Tiểu học.**

Quán triệt các văn bản chỉ đạo của ngành về tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn về đổi mới phương pháp dạy học, giúp giáo viên nhận thức rõ và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường tự học nâng cao năng lực quản lý; áp dụng đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động dạy học mà tôi đã nghiên cứu và đề xuất trong sáng kiến; Tăng cường ứng  dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Kiểm tra, đánhgiá chính xác, khách quan trình độ chuyên môn, nghiệpvụ của từng giáo viên; có kế hoạch cử giáo viên đi học tập, bồi dưỡng đúng nhu cầu.

***2.4. Đối với tổ chuyên môn và giáo viên*.**

Các tổ chuyên môn cần đổi mớisinh hoạt chuyên môn, tổ chức dự giờ,

trao đổi, rút kinhnghiệm trong giảng dạy; tổ chức seminar, báo cáo các chuyên đề liên quan đến các năng lực nghề nghiệp;

     Giáo viên cần nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm, sứ mệnh của mình đối với sự nghiệp “trồng người”, nhất là đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay. Không ngừng học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, quyết tâm vượt qua khó khăn đáp ứng với yêu cầu đổi mới. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, luôn là tấm gương sáng về tự học, tự rèn luyện cho học sinh noi theo.

Giáo viên cần phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực hành động, năng lực cộng tác làm việc của người học. Đó cũng là những xu hướng tất yếu trong cải cách phương pháp dạy học ở mỗi nhà trường.

Trên đây là sáng kiến của tôi về mộtsố biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường Tiểu học, trong quá trình nghiên cứu tôi đã rút ra được. Dù đã cố gắng, nhưng chắc chắn không thể tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót, rất mong được sự nhận xét, góp ý, xây dựng tận tình của hội đồng giám khảo.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| UBND ………..  **TRƯỜNG TIỂU HỌC ………..** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….***/***KH-….. | *.., ngày 05 tháng 11 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

**I. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NV, CBQL Trường tiểu học ……… được xây dựng dựa trên những căn cứ cơ bản dưới đây:

- Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế;

*-*  Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT;

- Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sỏ’ giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục pho thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 1/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 18/2019/BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 14/2018/BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Thông tư số 20/2018/BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện kế hoạch số 308 ngày 25/3/2019 của SGD&ĐT Hải Dương về

Bồi dưỡng CBQL,GV phổ thông các cấp thực hiện chương trình GDPT 2018, giai đoạn 2020-2025;

Thực hiện hướng dẫn số 371 ngày 17/4/2019 của SGD&ĐT Hải Dương về Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí cơ sở giáo dục phổ thông triển khai chương trình GDPT 2018;

Thực hiện công văn số 1365/SGD&ĐT- GDTH củaSở GD&ĐT Hải Dương ngày 01 tháng 10 năm 2020 v/v Hướng dẫn Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 -2021;

- Căn cứ vào kế hoạch và quy mô phát triển của nhà trường;

- Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí hiện nay của nhà trường, Trường tiểu học ………. xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

**II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ HIỆN NAY**

**1. Thông tin chung về nhà trường**

- Xếp hạng nhà trường: Trường hạng 1

- Số lượng lớp học: 21 lớp. Số lượng HS: 607 (trong đó có 07 học sinh KT)

- Bình quân số học sinh/lớp: 28,9

- Số lượng tổ/khối chuyên môn: 03 tổ/05 khối

- Số lượng giáo viên: 30 người Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,43

- Số lượng nhân viên: 08 người Số lượng cán bộ quản lí: 03 người

**2. Thông tin chi tiết về đội ngũ.**

\* Cán bộ quản lí

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | **Chuẩn HT,PHT** | | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| **Tổng số** | 3 |  |  | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 |  |  | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  |

\* Giáo viên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | **Đánh giá chuẩn NNGVTH** | | | | | | **Đánh giá đạt GVG các cấp** | | | | | |
| **ĐH** | | **CĐ** | | **Xuất sắc** | | **Khá** | | ***TB*** | | ***GVG Tr*** | | ***GVG Huyện*** | | ***GVGTỉnh*** | |
| *Sl* | *%* | *Sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* |
|  | Tổng số | **30** | **14** | **46,7** | **16** | **53,3** | **15** | **50,0** | **14** | **46,7** | **1** | **3,3** | **25** | **83,3** | **20** | **66,7** | **4** | **13,3** |
| I | Giáo viên  Văn hoá | 23 | 1 | 47,8 | 12 | 52,2 | 13 | 43,4 | 9 | 39,1 | 1 | 4,3 | 20 | 66,7 | 17 | 56,7 | 4 | 13,3 |
| Số GV chuyên biệt. | **7** | **3** | **42,9** | **4** | **57,1** | **1** | **3,3** | **2** | **6,7** |  |  | **1** | **3,3** |  |  |  |  |
| 1 | Ngoại ngữ | 3 | 1 | 33,3 | 2 | 66,7 |  |  | 1 | 3,3 |  |  | 1 | 3,3 |  |  |  |  |
| 2 | Tin học | 1 | 1 | 100 |  |  | 1 | 3,3 |  |  |  |  | 1 | 3,3 | 1 | 3,3 |  |  |
| 3 | Âm nhạc | 1 |  |  | 1 | 100 |  |  | 1 | 3,3 |  |  | 1 | 3,3 | 1 | 3,3 |  |  |
| 4 | Mỹ thuật | 1 |  |  | 1 | 100 |  |  | 1 | 3,3 |  |  | 1 | 3,3 | 1 | 3,3 |  |  |
| 5 | Thể dục | 1 | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 3,3 |  |  |  |  | 1 | 3,3 |  |  |

**\* Nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | | **Năng lực** | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| **Tổng số** | **8** |  |  | **1** | **2** | **1** | **4** |  | **8** |  |  |
| 1 | Kế toán – Y tế | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |
| 2 | Văn thư – T quỹ | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |
| 3 | Thư viện – T bị | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |
| 4 | NV bán trú | 4 |  |  |  |  | 1 | 3 |  | 4 |  |  |
| 5 | Bảo vệ | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |

2.1. Điểm mạnh.

- Số lượng: đầy đủ về số lượng, đồng bộ về chất lượng, đủ các loại hình giáo viên, nhân viên.

- Tinh thần thái độ làm việc: Cán bộ quản lí, giáo viên tận tuỵvới công việc, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ.

- Tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

2.2.Điểm yếu.

- Trình độ đào tạo: đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019 đạt tỉ lệ thấp; không có giáo viên, cán bộ quản lí được đào tạo ở trình độ cao (Thạc sĩ), số lượng giáo viên có uy tín và ảnh hưởng lớn đến công tác còn thấp; Không có giáo viên, cán bộ quản lí có khả năng xây dựng và thiết lập các dự án hợp tác quốc tế. Lý do chủ yếu là trình độ chuyên môn và năng lực ngoại ngữ của cán bộ còn hạn chế.

- Có một ít giáo viên, nhân viên tuổi đời cao, sức khoẻ kém, ngại khó nên ảnh hưởng đến phong trào chung của đơn vị.

- Đội ngũ cán bộ quản lý yếu về năng lực lãnh đạo điều hành hội nhập. Công tác hành chính chậm được đổi mới. Trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp của đội ngũ còn thấp so với yêu cầu của sự nghiệp phát triển nhà trường.

2.3. Những khó khăn thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí.

2.4. Cơ hội.

Có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của tập thể giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí, có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh ở địa phương. Đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá tốt. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

**III. CÁC QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí là nhiện vụ hàng đầu nhằm thực hiện chức năng nhiệm vụ của Trường, là yếu tố quyết định cho sự phát triển nhà trường. Công tác xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí phải được thực hiện nghiêm túc, cẩn trọng song phải khẩn trương, nhất quán theo các quan điểm sau:

+ Phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí một cách đồng bộ.

+ Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

+ Tạo không khí thi đua trong học tập, hình thành ý thức học tập suốt đời.

**IV. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẾN NĂM 2025**

**1. Mục tiêu chung.**

- Có một đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí vững về tay nghề, phẩm chất đạo đức lối sống chuẩn mực, hết lòng tận tuỵ với công việc.

- Tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân, giúp phụ huynh an tâm khi gửi con em mình học tập tại Trường.

- Duy trì trường đạt kiểm định mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2; phấn đấu xây dựng đạt các tiêu chí trường tiểu học tiêu biểu điển hình.

**2. Mục tiêu cụ thể.**

Tham mưu để đến năm 2025 trường có đủ số lượng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn của trường hạng 1 và đảm bảo việc dạy 2 buổi/ngày với tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp, cụ thể như sau.

\* Cán bộ quản lí

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | **Chuẩn HT,PHT** | | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| **Tổng số** | 3 |  |  | 3 |  |  |  | 3 |  |  |  |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 2 |  | 1 | 1 |  |  |  | 2 |  |  |  |

\* Giáo viên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | **Đánh giá chuẩn NNGVTH** | | | | | | **Đánh giá đạt GVG các cấp** | | | | | |
| **ĐH** | | **CĐ** | | **Xuất sắc** | | **Khá** | | ***TB*** | | ***GVG Tr*** | | ***GVG Huyện*** | | ***GVGTỉnh*** | |
| *Sl* | *%* | *Sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* | *sl* | *%* |
|  | Tổng số | **32** | **32** | **100** |  |  | **25** | **78.1** | **7** | **21,9** |  |  | **32** | **100** | **30** | **93,8** | **5** | **15,6** |
| I | Giáo viên  Văn hoá | 23 | 23 | 100 |  |  | 20 | 86,9 | 3 | 13,1 |  |  | 23 | 100 | 22 | 95,6 | 5 | 21,7 |
| Số GV chuyên biệt. | **9** | **9** | **100** |  |  | **6** | **66,6** | **3** | **33,4** |  |  | **9** | **100** | 8 | 88,8 |  |  |
| 1 | Ngoại ngữ | 3 | 3 | 100 |  |  | 2 | 66,6 | 1 | 33,4 |  |  | 3 | 100 | 2 | 66,6 |  |  |
| 2 | Tin học | 1 | 1 | 100 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 | 1 | 100 |  |  |
| 3 | Âm nhạc | 1 | 1 | 100 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 | 1 | 100 |  |  |
| 4 | Mỹ thuật | 1 | 1 | 100 |  |  | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 | 1 | 100 |  |  |
| 5 | Thể dục | 1 | 2 | 100 |  |  | 1 | 50,0 | 1 | 50,0 |  |  | 2 | 100 | 2 | 100 |  |  |
| 6 | GV TPTĐ | 1 | 1 | 100 |  |  |  |  | 1 | 100 |  |  | 1 | 100 | 1 | 100 |  |  |

**\* Nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | | | **Năng lực** | | | |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Xuất sắc** | **Khá** | **Trung bình** | **Kém** |
| **Tổng số** | **8** |  |  | **3** |  | **1** | **4** | **3** | **5** |  |  |
| 1 | Kế toán – Y tế | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 2 | Văn thư – T quỹ | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 3 | Thư viện – T bị | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 4 | NV bán trú | 4 |  |  |  |  | 1 | 3 |  | 4 |  |  |
| 5 | Bảo vệ | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  |  |

**V. CÁC BIỆN PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

**1. Công tác tham mưu để tuyển dụng.**

**1.1. Tiêu chuẩn tuyển dụng.**

Đối với giáo viên:

+ Trình độ đào tạo: đạt cử nhân Đại học đúng chuyên ngành trở lên

+ Trình độ ngoại ngữ: đạt trình độ A2 trở lên

+ Trình độ tin học: Đạt trình độ tin học ứng dụng văn phòng.

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, nếu chưa là Đảng viên phải có hướng phát triển được.

**1.2. Các biện pháp tham mưu để tuyển dụng.**

- Lập kế hoạch nhu cầu tuyển dụng.

- Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nhu cầu tuyển dụng của đơn vị.

**2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.**

**2.1.** Yêu cầu nâng cao trình độ.

- Về chuyên môn: Xây dựng kế hoạch cử giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do các cấp tổ chức theo hướng ưu tiên cho các đối tượng hiện đang có bằng Cao đẳng và thời gian công tác còn từ 7 - 8 năm trở lên.

- Về ngoại ngữ, tin học: Sử dụng cốt cán là giáo viên của trường mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bồi dưỡng cán bộ quản lí:Tạo điều kiện để cán bộ nguồn tiếp cận công tác quản lí.

**2.2. Biện pháp**

- Kết hợp các biện pháp giáo dục tư tưởng, đẩy mạnh phong trào thi đua, khuyến khích vật chất, tinh thần với các biện pháp hành chính để vừa khích lệ vừa ràng buộc việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí;

- Thực hiện các quy định chế độ đãi ngộ để khuyến khích giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí đi học nâng cao trình độ;

- Đưa việc học tập, bồi dưỡng vào tiêu chuẩn thi đua của trường;

- Các giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí chưa đạt chuẩn sẽ được nhà trường sắp xếp, tạo điều kiện đi học để đạt chuẩn ngạch bậc công chức chuyển đổi ngạch lương kịp thời nhằm khuyến khích động viên giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí hăng hái tham gia học tập.

- Tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp phù hợp với phương tiện hiện đại cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí. Phát động phong trào nghiêu cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm; Hàng năm tổ chức các hội thảo, nâng cao chất lượng các đợt hội giảng, thao giảng giúp giáo viên có cơ hội trao đổi kinh nghiệm giảng dạy

- Thực hiện có nền nếp các sinh hoạt chuyên môn vì đó là con đường tự học, tự bồi dưỡng quan trọng trong quá trình công tác của giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí tham quan học tập các trường tiên tiến, trường chất lượng cao trong nước, bước đầu tiếp cận với môi trường giáo dục quốc tế.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

1. Hiệu trưởng triển khai kế hoạch đến các tổ chuyên môn, chỉ đạo tổ trưởng quán triệt đến mọi giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí.

2. Hàng năm các tổ chuyên môn đưa nội dung xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên trong kế hoạch của đơn vị mình.

3. Củng cố nền nếp các sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng hội thảo, hội giảng, thi giáo viên giỏi và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn giảng dạy.

Quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ phù hợp. Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để có được đội ngũ cán bộ giỏi, xuất sắc về chuyên môn, nhiệt huyết với sự nghiệp giáo dục. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và trọng dụng nhân tài. Đầu tư tương xứng với tiềm năng của cán bộ và mức độ ưu tiên của công việc. Xây dựng cơ chế đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ theo kết quả làm việc.

Có chế độ định kỳ đào tạo bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị trường học. Xây dựng văn hóa công sở. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ và giáo viên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD-ĐT để báo cáo;  - Các CBGV,NV để thực hiện;  - Lưu VT | **TM. NHÀ TRƯỜNG** |

**Hình ảnh tổ chức chuyên đề cấp khu**

|  |
| --- |
|  |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ ……  **TRƯỜNG TIỂU HỌC …….**  Số: /QĐ-HT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *…., ngày …. tháng …. năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Kiểm tra nội bộ tháng ..... năm 2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC .......**

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09/5/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục;

Căn cứ Thông tư 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ kế hoạch số 212/KH-KTNB ngày 18/9/2020 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2020-2021 của Trường tiểu học .......,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề giáo viên trong tháng ..... năm 2021 (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Thành viên tổ kiểm tra (có danh sách kèm theo) có nhiệm vụ tham gia kiểm tra theo kế hoạch đã được xây dựng.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Như Điều 3 (để thực hiện);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ ……..  **TRƯỜNG TIỂU HỌC ………** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA THÁNG …..NĂM 2021**

*( kèm theo Quyết định số /QĐ-HT ngày 20/4 /2021*

*của Hiệu trưởng Trường tiểu học ……)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng**  **kiểm tra** | **Thời gian kiểm tra** | **Nội dung kiểm tra** |
| Đ/c: | Ngày …/…/2021 | Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ. |
| Đ/c: | Ngày …/…/2021 | Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ. |
| Đ/c: | Ngày… /…/2021 | Kiểm tra chuyên đề: Hồ sơ cá nhân; Hồ sơ Liên đội; vở học sinh; kết quả (minh chứng) đánh giá học sinh;…… |

**HIỆU TRƯỞNG**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND ………………..  TRƯỜNG TH ……………..  Số : /KH -……. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……………, ngày …tháng .. năm 20…* |

**KẾ HOẠCH**

**V\v triển lãm, trưng bày sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm**

**Năm học 2020 - 2021**

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021, nhằm phát huy kết quả và đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học trong các giờ dạy, trường TH …………… tổ chức “ Triển lãm, trưng bày sản phẩm đồ dùng dạy học tự làm “ năm học 2020 – 2021 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH:**

- Phát huy tính tích cực và tiềm năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên trong nhà trường để nghiên cứu và tự làm đồ dùng dạy học, phục vụ thiết thực cho hoạt động đổi mới dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường.

- Tạo điều kiện trao đổi kinh nghiệm, học tập lẫn nhau giữa các giáo viên, trong việc làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

      - Qua buổi triển lãm, lựa chọn những đồ dùng, thiết bị dạy học tiêu biểu để phổ biến rộng rãi trong từng môn học. Triển lãm là một trong những căn cứ để đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên về khả năng tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học; từ đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm nâng cao khả năng tự làm đồ dùng, thiết bị dạy học của giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của Giáo dục.

      - Lựa chọn những thiết bị dạy học có chất lượng để nhân rộng và áp dụng.

- Hình thành phong trào thường xuyên nghiên cứu tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường, phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học.

**II. ĐỐI TƯỢNG – THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM:**

**1. Đối tượng dự thi**

- 100% giáo viên nhà trường ( Khuyến khích học sinh cùng tham gia ).

**2. Thời gian**

- Nộp bài thuyết trình vào ngày 22 tháng 4 năm 2021

- Ngày 24, 25 tháng 4 trưng bày và triển lãm, thuyết trình sản phẩm

**3. Địa điểm:**  Nhà đa năng

**III. NỘI DUNG – HÌNH THỨC**

**1. Nội dung**

**1.1. Đồ dùng dạy học dự thi:**

- Tranh ảnh, bản đồ, sa bàn, sơ đồ, biểu bảng...

- Mô hình, mẫu vật...

- Dụng cụ, thiết bị thí nghiệm, thực hành các bộ môn, dụng cụ dạy học thể dục thể thao, âm nhạc, mỹ thuật, tiếng anh…

**1.2. Tiêu chuẩn về sản phẩm dự thi:**

- Phù hợp với nội dung, chương trình và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Đảm bảo tính sư phạm, tính khoa học, tính thẩm mỹ.

- Sử dụng thuận tiện, an toàn, hiệu quả.

- Đảm bảo chất lượng và độ bền để có thể sử dụng nhiều lần.

**2. Hình thức**

- Triển lãm, trưng bày sản phẩm và thuyết minh theo khối và các môn chuyên. *( Chia làm 6 gian trưng bày; mỗi khối một gian, toàn bộ giáo viên chuyên một gian )*

**3- Biểu điểm và tổ chức đánh giá:**

- Thành lập Ban giám khảo chấm bài thuyết minh và gian trưng bày sản phẩm

- Biểu điểm . *( Có biểu điểm kèm theo )*

**IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí chi giải**

- 1 giải nhất – Trị giá 300.000đ

- 1 giải nhì – Trị giá 250.000đ

- 2 giải ba – Mỗi giải 150.000đ

**2. Kinh phí chi khác**

- Chi cắt phông chữ, mua hoa tươi, nước uống…( 350.000đ)

**Tổng kinh phí là: 1.200.000đ***( Một triệu hai trăm nghìn đồng )*

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Đ/c cán bộ thư viên thiết bị tiếp nhận các sản phẩm về phòng thiết bị, tiến hành lưu giữ đảm bảo cho việc phục vụ giảng dạy.

- Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn triển khai kế hoạch đến các thành viên trong tổ, khối mình nắm được và thực hiện. Các tổ trưởng bàn giao lại sản phẩm cho cán bộ thư viện, thiết bị.

- Các đồng chí giáo viên nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch.

- Bộ phận văn phòng chuẩn bị kinh phí

Trên đây là kế hoạch triển lãm, trưng bày sản phẩm đồ dùng dạy học năm học 2020 – 2021 của trường Tiểu học …… đề nghị các bộ phận, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi nhận: | **DUYỆT HIỆU TRƯỞNG** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |
| -PGD&ĐT: ( để B/c)  - GV,NV: ( Thực hiện )  -Đưa trang Web nhà trường  Lưu: VT, TV |  |  |

**Hình ảnh một số sản phầm đồ dùng dạy học tự làm**

|  |
| --- |
|  |
|  |

Hình ảnh sinh hoạt câu lạc bộ

|  |
| --- |
|  |
|  |

 

**Hình ảnh về hoạt động ngoài giờ lên lớp**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

